

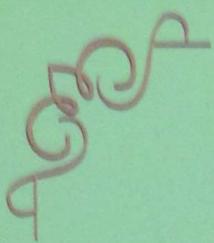
Dạy và Học

NGÀY NAY

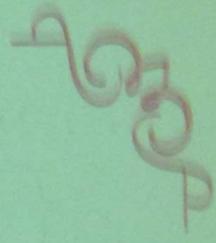
TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 1859 2694

TẠP CHÍ CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM



07 - 2016



■ VOVINAM-VIỆT VÕ ĐẠO: Ý NGHĨA GIÁO DỤC CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

VOVINAM-VIETNAMESE MARTIAL ART: THE MEANING OF EDUCATION FOR STUDENTS

PHAN THANH MỸ - LÊ QUỐC ĐỨNG

■ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THA HÒA QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ

HO CHI MINH'S THOUGHTS ON POLITICAL CORRUPTION

THÁI HỒNG BỨC

■ MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN HÀNH VI Bạo LỰC HỌC ĐƯỜNG

CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

SOME CAUSES OF SCHOOL VIOLENCE ACTS OF HIGH SCHOOL STUDENTS TODAY

NGUYỄN THỊ MINH HIỀN

■ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÁC BÀI TẬP CÓ NỘI DUNG THỰC TIỄN

VÀ QUY TRÌNH MÔ HÌNH HÓA BÀI TOÁN THỰC TIỄN

CRITERIA FOR BUILDING A SYSTEM OF EXERCISES WITH PRACTICAL CONTENTS

AND PROCESS OF MODELING PRACTICAL PROBLEMS

NGUYỄN THỊ THU NHUNG - LÊ THỊ THU HẰNG

■ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP LÝ LUẬN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

REAL SITUATION OF LEARNING MARXISM - LENINISM POLITICAL ECONOMY THEORY

OF STUDENTS IN CURRENT UNIVERSITIES AND COLLEGES

LÊ THỊ HỒNG KHUYẾN

■ THỰC HIỆN DÂN CHỦ, BẢO ĐẢM CHỦ QUYỀN NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC

PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY

IMPLEMENTING DEMOCRACY AND ENSURING THE PEOPLE'S SOVEREIGN IN VIETNAM

SOCIALIST LEGITIMATE STATE

NGUYỄN THỊ THU

Học Học nữa Học mãi!



Số tháng 7-2016

MỤC LỤC / CONTENTS

- Lê Thị Hương A: Nghiên cứu thực nghiệm hướng dẫn sinh viên chuyên tiếng Anh Trường Đại học Hồng Đức sử dụng các thủ thuật diễn đạt tương đương trong kỹ năng viết tiếng Anh/ *Experimental study on guide English students using tips of equivalent expressions in English writing skills in Hong Duc University* 99
- Phạm Mai Vương - Đỗ Mạnh Hưng - Trần Dũng: Ứng dụng các bài tập thể dục Sport Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội/ *Application of Sport Aerobic exercise to improve general physical health of male students in Hanoi sport pedagogy university* 101
- Nguyễn Thị Yến: Thực trạng và phương hướng đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá các môn Lý luận Chính trị cho phù hợp với hình thức đào tạo theo tín chỉ tại Trường Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND/ *Reality and innovation of teaching, learning and assessment methods of in the political theory subjects to suit the form of credit training at the Technical - Logistics People's Police University* 103
- Nguyễn Việt Hòa: Một số biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội/ *Some methods of managing the activity of scientific research at Physical Education and Sports center, Vietnam National University, Hanoi* 107
- Lê Minh Đức: Khảo sát kiến thức và thái độ của học sinh, sinh viên về công tác giảng dạy của giáo viên tại Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang/ *Survey students' knowledge and attitude on the teaching in Tien Giang College of Medical* 109
- Lương Tú Hạnh - Lê Trần Trung: Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên ở Trường Đại học Hồng Đức/ *Promoting the scientific research activities in natural science in Hong Duc University* 112
- Nguyễn Mạnh Hùng - Nguyễn Ngọc Việt: Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần thể dục dụng cụ cho sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Vinh/ *Developing a number of measures to improve the quality of teaching gymnastics module for students at Faculty of Physical Education in Vinh University* 114
- Nguyễn Thị Kim Hoa: Khai thác yếu tố tạo hình trong giá trị văn hóa lễ hội người Mông Bắc Hà- Lào Cai giúp sinh viên học tốt hơn học phần bối cục 1, 2 môn Mỹ thuật Trường CĐSP Lào Cai/ *Exploitation of shaping factors in the festival cultural values of H'Mong Bac Ha ethnic, Lao Cai province to help students have better results in learning Layout module 1, 2* 116
- Nguyễn Hồng Thám: Nghiên cứu ứng dụng trò chơi vận động phát triển tố chất thể lực chung cho nam sinh viên Câu lạc bộ Võ thuật – Trường Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội/ *Applied research active games to develop overall physical qualities for male students at martial arts club in Hanoi University of Natural Resources and Environment* 118
- Ngô Thế Hệ: Gắn nghiên cứu khoa học với hoạt động dạy học của giảng viên ở Trường Sĩ quan Pháo Bin/ *Combining scientific research with teaching activities of lecturers in the School of Artillery Officers* 122
- Khuất Văn Trường: Giáo dục giá trị nghề nghiệp cho học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ *Professional values education for cadets in The Army officer College No1* 124
- Nguyễn Thị Hương: Vai trò của chính sách xã hội đối với sự ổn định và phát triển xã hội ở nước ta hiện nay/ *The role of social policy for and developing stable society in our country today* 126
- Vũ Thị Thường: Một số giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay/ *Some solutions to improve consciousness of environmental protection in our country nowadays* 128
- Nguyễn Thu Hằng: Vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay/ *The role of political system in the new rural construction today* 130
- Toà soạn và Trị sự: Nhà số 1, Ngõ 29, Phố Võng Thị, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Điện thoại và Fax: (04) 37531012 Email: dvh_nn@yahoo.com Website: http://dvhnn.org.vn
- Giấy phép xuất bản: Số 413/GP-BVHTT do Bộ VHTT cấp ngày 23-9-2002
- Cơ quan đại diện phía Nam: 132 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 39842258 * Fax: (08) 38952701

XÂY DỰNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN THỂ DỤC DỤNG CỤ CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG - TS. NGUYỄN NGỌC VIỆT
Trường Đại học Vinh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vị trí con người, xem đó là động lực quan trọng và khẳng định cần phải có chính sách chú trọng đến giáo dục, đào tạo thể hệ trẻ Việt Nam phát triển hài hòa về các mặt thể chất, tinh thần, trí tuệ và đạo đức. Đó là một mặt quan trọng của chất lượng đời sống, là nguồn tài sản quý báu của mỗi quốc gia, là sản phẩm phản ánh một cách khách quan thành tựu của nhiều lĩnh vực khoa học trong đó có sự đóng góp của ngành thể dục thể thao.

Hiện nay, sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, trường đại học Vinh đang học nội dung môn Thể dục 2 (Thể dục dụng cụ), là một trong những môn học bắt buộc và tương đối khó. Nhìn chung kết quả học của sinh viên ở môn này chưa cao. Ngoài việc tập luyện để nâng cao sức khỏe, sinh viên khoa Giáo dục thể chất cần phải biết các kỹ năng cơ bản, cần thiết ở mức độ khó cấp 2, cấp 3 của một bài thực hành để ra trường sinh viên có thể hướng dẫn thực hành cho học sinh thực hiện bài tập nâng cao sức khỏe, ngoài ra trên cơ sở đó có thể phát hiện những em có năng khiếu về thể dục dụng cụ và giới thiệu cho đội tuyển cấp tỉnh, cấp quốc gia. Để thực hiện tốt các kỹ thuật động tác cũng như hoàn thiện một bài tập thực hành thể dục dụng cụ, bên cạnh việc tập luyện, sinh viên phải nắm được lý thuyết về yếu lĩnh kỹ thuật động tác, hiểu rõ các lực tác dụng, phương hướng di chuyển, lực thành phần, mô men quay, động hình, cấu trúc động tác, xanto, các cách nắm dụng cụ, rời tay khỏi dụng cụ... Tuy nhiên, các tài liệu về lý thuyết Thể dục dụng cụ trong nước còn rất ít, các tài liệu nước ngoài có nhiều song trình độ ngoại ngữ của sinh viên còn hạn chế, chưa thể đọc hiểu và tiếp cận được. Để hoàn thành tốt bài tập cũng như nâng cao được điểm số khi học môn này, như chúng tôi đã đề cập ở trên, sinh viên cần tập luyện và hiểu rõ kỹ thuật động tác thông qua hình vẽ và phân tích chi tiết thông qua giáo trình. Xuất phát từ các lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Thể dục dụng cụ cho sinh viên khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Vinh".

Mục tiêu nghiên cứu là nâng cao chất lượng môn học TDDC cho sinh viên khoa GDTC, các giải pháp áp dụng như sau:

- Thực trạng giảng dạy và học tập môn TDDC
- Biện pháp nâng cao chất lượng môn học TDDC cho sinh viên khoa GDTC
- Đánh giá hiệu của biện pháp thông qua kết quả học tập
- Hoàn thành giáo trình TDDC cho sinh viên khoa GDTC trường Đại học Vinh

Các phương pháp được áp dụng trong nghiên cứu này bao gồm: phỏng vấn, tọa đàm, thực nghiệm đối chứng, quan sát sự phạm, phương pháp nhân trắc học và toán học thống kê. Đây là một nghiên cứu thực nghiệm đối chứng cặp đôi, có chỉ định nên việc chọn mẫu nghiên cứu căn cứ vào số lượng mẫu của mỗi nhóm hiện có (số lượng tương đương). Các yếu tố ngoại lai ảnh hưởng đến mẫu nghiên cứu là không đáng kể và không can thiệp đến kết quả so sánh của mẫu vì phương sai đồng nhất.

Chủ thể của nghiên cứu là hình thức, nội dung giáo trình Thể dục dụng cụ (Thể dục 2) đào tạo theo tín chỉ bao gồm cả phần lý thuyết và thực hành.

Khách thể của nghiên cứu là sinh viên hệ cử nhân sư phạm TDTT, hiện đang học tập tại khoa Giáo dục thể chất trường Đại học Vinh. Tổng cộng gồm 105 sinh viên các khóa 53, 54 và 55. Điều kiện thu nhận mẫu nghiên cứu là hoàn thành học phần Thể dục dụng cụ với kết quả đạt trở lên.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Các biện pháp cụ thể được lựa chọn (trên cơ sở biên soạn giáo trình)

- Áp dụng phương pháp trực quan nhiều hơn (làm mẫu, hình ảnh, video)
- Phân tích kỹ thuật kết hợp với hình ảnh
- Tạo động cơ và hứng thú (khuyến khích, thưởng điểm)
- Lượng vận động và quãng nghỉ hợp lý

2.2. Đánh giá hiệu của biện pháp nhằm nâng cao chất lượng môn học TDDC

TT	Nhóm	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số TB chuẩn	Sig.*
1	Giữa kỳ	khóa 53	35	6.60	0.94	0.15
		khóa 54	35	6.51	0.56	0.09
2	Kết thúc	khóa 53	35	6.51	0.88	0.14
		khóa 54	35	6.51	0.56	0.09

*. Ý nghĩa thống kê

Bảng 2.1. So sánh kết quả điểm giữa kỳ và cuối kỳ của khóa 53 và 54 Mô tả nhóm và kiểm định mẫu độc lập

Bảng 2.1 cho chúng ta thấy kết quả thống kê cụ thể của hai nhóm so sánh (khóa 53 và 54). Tổng mẫu của hai nhóm là 70 (35 + 35 sinh viên) được phân bổ đều cho cả hai nhóm, các số liệu về giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và sai số chuẩn trung bình được trình bày đầy đủ. Kết quả so sánh

bằng t test cho thấy không có sự khác biệt thống kê giữa số liệu của hai nhóm ($p > .05$). Như vậy ta có thể kết luận rằng, kết quả học tập của hai nhóm này là tương đương nhau, và tất nhiên hai nhóm này chưa được áp dụng các biện pháp lựa chọn trong qua trình học tập môn TDCC.

TT	Nhóm	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số TB chuẩn	Sig.*
1	Giữa kỳ	khóa 54	35	6.51	0.56	0.09
		khóa 55	35	8.05	0.72	0.12
2	Cuối kỳ	khóa 54	35	6.51	0.56	0.09
		khóa 55	35	8.05	0.72	0.12

*. Ý nghĩa thống kê

Bảng 2.2. So sánh kết quả điểm giữa kỳ và cuối kỳ của khóa 54 và 55 Mô tả nhóm và kiểm định mẫu độc lập

Kết quả so sánh cặp đôi giữa hai khóa 54 và 55 thể hiện qua bảng 2.2. Các chỉ số thống kê như giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, độ sai số chuẩn của hai nhóm mẫu nghiên cứu được trình bày cụ thể. Giá trị của t-test đối với trung bình trung giữa hai nhóm nói lên sự khác biệt thống kê với $p < 0.001$. Từ đó ta có thể kết luận rằng sự khác biệt thống kê giữa hai nhóm so sánh cặp đôi minh chứng sự hiệu quả của các biện pháp được lựa chọn mang lại. Các biện pháp này được áp dụng cho nhóm sinh viên khóa 55.

Nghiên cứu này cũng phần nào phù hợp với kết quả nghiên cứu của các tác giả trước [1] về sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp để nâng cao chất lượng khả năng thăng bằng trong môn học TDCC, và các bài tập bổ trợ cho sinh viên trong nội dung nhảy chổng [2]. Ngoài ra, việc áp dụng các hình thức tập luyện và đổi mới nội dung môn học này cũng đã được đề cập trong nghiên cứu gần đây [3]. TDCC là một môn học tương đối phức tạp và khó, đòi hỏi người tập phải nỗ lực tối đa về ý chí và hoạt động cơ bắp. Việc dạy học kỹ thuật động tác mới cũng như chỉnh sửa các tư thế của các động tác riêng lẻ là hoạt động không thể thiếu được trong môn học này. Các nghiên cứu mới đây cho thấy rằng, tìm ra các biện pháp để phát triển cũng như nâng cao chất lượng động tác riêng lẻ trong bài tập liên hoàn của TDCC là hết sức quan trọng [3-8]. Hơn nữa, ngoài việc học kỹ thuật động tác, đổi mới phương pháp giảng dạy và tìm ra các biện pháp hữu hiệu thì việc nghiên cứu về động cơ và hứng thú học tập môn TDCC đối với sinh viên cũng hết sức quan trọng. Về động cơ và hứng thú đã được đề cập trong các nghiên cứu [9], và các yếu tố tâm lý [10] cũng góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng và kỹ thuật động tác của TDCC.

III. KẾT LUẬN

Sau khi áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập môn TDCC cho sinh viên khoa GDTC, chúng tôi đã thu được kết quả trong phần II, kết quả này đã phản ánh rõ nét tính hiệu của các biện pháp được áp dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mạnh Hùng, Nghiên cứu hiệu quả một số bài tập nhào lộn nhằm phát triển khả năng thăng bằng cho nam sinh viên khoa Thể dục, trường Đại học Vinh (Đề tài cấp trường). 2004.

2. Nguyễn Mạnh Hùng, Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập bổ trợ chuyên môn trong kỹ thuật nhảy qua ngựa trong môn nhảy chổng cho

sinh viên khoa GDTC trường Đại học Vinh. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, 2008(7): p. 42-43.

3. Trần Thị Ngọc Lan, Đổi mới phương pháp giảng dạy môn thể dục II - đào tạo theo học chế tín chỉ cho sinh viên hệ chuyên ngành trường Đại học Vinh. Tạp chí Dạy và học ngày nay, 2010(12): p. 55-57.

4. Dallas G., K.P, *The effect of two different condition of whole-body vibration on flexibility and jumping performance on artistic gymnasts*. Science of gymnastics journal, 2013. 5(2): p. 54-65.

5. Farana R., J.D., *Influence of different hand position on impact forces and elbow loading during the round off in gymnastics: a case study*. Science of gymnastics journal, 2013. 5(2): p. 15-26.

6. Trần Thị Ngọc Lan, Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập bổ trợ nhằm sửa chữa những sai lầm thường mắc khi thực hiện động tác xoạc dọc, lộn xuôi trong môn thể dục tự do. Tạp chí Dạy và học ngày nay, 2008(5): p. 40 - 42.

7. Trần Thị Ngọc Lan, Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập bổ trợ nhằm sửa chữa những sai lầm thường mắc khi thực hiện động tác treo lẳng vượt dạng thành treo ngửa xà thấp - quay 2700 cho nữ sinh viên Trường Đại học Vinh. (Đề tài cấp trường). 2005.

8. Dallas, G. and P. Kirialanis, *The effect of two different conditions of whole-body vibration on flexibility and jumping performance on artistic gymnasts*. Science of gymnastics journal, 2013. 5(2): p. 54-65.

9. Nguyễn Mạnh Hùng and Trần Thị Ngọc Lan, *Động cơ khác nhau của sinh viên trong hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, 2014. 5: p. 54-56.

10. Espejel, A., J. Lopez-Wall, and M. Villanueva, *Pre-competitive anxiety and self-confidence in pan american gymnasts*. Science of gymnastics journal, 2013. 5(1): p. 39-48.

SUMMARY

The purpose of this study was to find out the selected measures to enhance the results of subject Gymnastics. This study was carried out on 105 student represent for three different courses. On the basis of assessment, comparison and statistic analysis of results, students of course 55 showed remarkable improvement in final examination at the statistic level $p < 0.05$.

Keywords: Gymnastics, students, teaching method

Nhận bài ngày 27/6/2016. Sửa chữa xong 4/7/2016

Duyệt đăng 10/7/2016